| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 125/2019/DS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Phùng Khánh Đào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 7/2019/TLST– DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST–DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V;
Trụ sở: Đường H, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc G hoặc ông Nguyễn Phan Chính N; địa chỉ: Tầng I, Đường X, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 28550/2018/UQ-VPB ngày 01/11/2018). (Ông N có mặt)

*Bị đơn*: Ông Thân Đức Minh T, sinh năm 1973 (Ông T có mặt).
Địa chỉ: Đường C, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Phan Chính N trình bày:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp tín dụng và giải ngân ngày 15/3/2017 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản

thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/3/2017 cho ông Thân Đức Minh T số tiền vay 165.000.000đ, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay vốn tiêu dùng, lãi suất vay 33%/năm (mức lãi suất này được điều chỉnh theo từng thời kỳ) lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được các đợt với số tiền gốc, lãi đã trả cũng như số tiền còn thiếu được thể hiện như sau:

| **Dư nợ gốc (đ)** | **Lãi suất (%/năm)** | **Ngày thanh toán** | **Từ ngày** | **Đến ngày** | **Số ngày tính lãi** | **Số tiền gốc đã trả (đ)** | **Số tiền lãi đã trả (đ)** | **Số tiền lãi trong hạn phải trả (đ)** | **Số tiền lãi quá hạn phải trả (đ)** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 165.000.000 | 33 | 15.4.17 | 15.3.17 | 15.4.17 | 32 | 4.857.736 | 4.688.750 | 4.840.000 | |
| 160.142.264 | 33 | 16.5.17 | 16.4.17 | 16.5.17 | 31 | 5.113.542 | 4.404.354 | 4.550.709 | |
| 155.028.722 | 33 | 16.6.17 | 17.5.17 | 16.6.17 | 31 | 5.121.396 | 4.405.500 | 4.405.400 | |
| 149.907.326 | 33 | 24.7.17 | 17.6.17 | 24.7.17 | 38 | 5.407.975 | 4.122.451 | 5.221.772 | |
| 144.499.351 | 33 | 17.8.17 | 25.7.17 | 17.8.17 | 24 | 5.424.236 | 4.106.190 | 3.178.986 | |
| 139.075.115 | 33 | 22.9.17 | 18.8.17 | 22.9.17 | 36 | 5.578.375 | 3.952.051 | 4.589.479 | 2.294.739 |
| 133.496.740 | 32.40 | | 23.9.17 | 31.12.17 | 100 | | | 12.014.707 | 6.007.353 |
| 133.496.740 | 32.60 | | 01.01.18 | 31.3.18 | 90 | | | 10.879.984 | 5.439.992 |
| | 32.60 | | 01.4.18 | 30.6.18 | 91 | | | 10.663.423 | 5.331.711 |
| | 32.60 | | 01.7.18 | 30.9.18 | 92 | | | 10.882.951 | 5.441.475 |
| | 32.60 | | 1.10.18 | 24.4.19 | 206 | | | 18.742.942 | 12.375.148 |
| **133.496.740** | | | | | | **31.503.260** | **25.679.296** | **95.977.706** | |
| **Dư nợ lãi** | | | | | | | | **70.298.410** | **36.890.420** |

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện để ông T thanh toán hết số nợ còn thiếu nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ. Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2019 là 240.685.570đ (Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi đồng)

*Bị đơn – ông Thân Đức Minh T trình bày:* Ông xác nhận có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/3/2017 cũng như số tiền gốc, lãi đã trả với những nội dung đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Nay, đối với số tiền còn thiếu là 240.685.570đ, trong đó khoản tiền gốc là 133.496.740đ ông đề nghị được trả trong thời hạn 03 đợt, đối với khoản tiền lãi thì ông mong Ngân hàng xem xét, hỗ trợ miễn giảm lãi để ông có thể trả hết khoản nợ này trong 4 đợt. Thời điểm hiện nay ông vẫn độc thân và sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1].Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[1.2] Về việc đưa người vào tham gia tố tụng: Theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn chưa đăng ký kết hôn với ai và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ nên không đủ căn cứ để đưa thêm người vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để liên đới cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 133.496.740đ, ông T xác nhận còn nợ số tiền gốc như nguyên đơn yêu cầu do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3.2] Về khoản tiền lãi phát sinh: Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đối với lời trình bày của bị đơn đề nghị phía nguyên đơn xem xét miễn giảm, lãi nhưng phía nguyên đơn không đồng ý vì việc miễn giảm lãi suất cho bị đơn hay không sẽ được xem xét, giải quyết trong quá trình bị đơn thanh toán các khoản nợ theo quy định nội bộ của Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.3] Về trách nhiệm trả nợ, do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán, phía bị đơn đồng ý trả nợ nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[3.4] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Phía bị đơn đề nghị được trả dần, xét thấy do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên.

[4] Về án phí : Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí là 12.034.279đ, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Thân Đức Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2019 là 240.685.570đ (Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi đồng), bao gồm: tiền gốc 133.496.740đ (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi đồng); lãi trong hạn 70.298.410đ (Bảy mươi triệu hai trăm chin mươi tám ngàn bốn trăm mười đồng); lãi quá hạn 36.890.420đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm chin mươi ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Thân Đức Minh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền lãi và phí phát sinh từ ngày 25/4/2019 theo quy định tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/3/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thân Đức Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.034.279đ (Mười hai triệu không trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.233.150đ (Năm triệu hai trăm ba mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0037xxx ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.B;
- CCTHADS Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**